TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **311**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Đều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2020/TLST - VHNGĐ ngày 13/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Thu A**; sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 115 P, phường O, quận I, thành phố HN.

- **Anh Đào Hoàng G**; sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Căn hộ 715, C1, tầng 7, khu phức hợp U), phường Trung Hòa, quận Y, thành phố HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thu A và anh Đào Hoàng Gkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018 tại UBND phường O, quận I, thành phố HN; anh chị tổ chức đám cưới năm 2017. Trước khi kết hôn cả hai đều chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại địa chỉ Căn hộ 715, C1, tầng 7, khu phức hợp U), phường Trung Hòa, quận Y, thành phố HN. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến hai bên thường nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay chị Lê Thu A và anh Đào Hoàng G cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 17/8/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng chị Thu Avà anh Gi không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 17/8/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Thu A và anh G được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 17/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu A và anh Đào Hoàng G cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thu A và anh Đào Hoàng G cùng xác nhận có một con chung là cháu Đào Ngọc Bảo B, sinh ngày 01/01/2018, hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt, khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Thu Alà người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Ngọc Bảo B kể từ khi ly hôn cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thu A và anh G thỏa thuận mỗi tháng anh G cấp dưỡng nuôi cháu Bảo A 5.000.0000 đồng (năm triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Bảo A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Thu A và anh G xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Thu A và anh G xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Thu Atự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí chị Thu A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003862 ngày 13/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận I;
- UBND phường O, quận I, TP. HN (số 07/2018 ngày 25/01/2018)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà